**BẢNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng điểm**  **%** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng***  ***cao*** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| 1 | **CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.**  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì I) | Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. | 2TN\* |  |  |  | 5%  0,5 điểm |
| Đặc điểm địa hình và khoáng sản VN | **Nhận biết**  - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **-** Nhớ được kí hiệu của các loại khoáng sản chủ yếu ở nước ta. | 2TN\* |  |  |  |
| 2 | **CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.**  **CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.** | Bài 4. Khí hậu Việt Nam.    Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  **Thông hiểu:** Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. | 4TN | 1TL\* |  |  |  |
| **Vận dụng:** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. |  |  | 1TLa\* | 1TLb\* |
| Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam. | **Nhận biết:** Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  **Thông hiểu:** Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. | 2TN | 1TL\* |  |  |  |
| Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta | **Thông hiểu**  - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.  **Vận dụng:** Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  **Vận dụng cao:** Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |  | 1TL\* | 1TLa\* | 1TLb\* |  |
| 1TL\* |
|  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL | **10 câu** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | **50%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút (không kể giao đề)* |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (45 phút)**

**Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).**

**Chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1: Phần đất liền của nước ta tiếp giáp với**

A. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mianma.

B. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

C. Trung Quốc, Lào, Campuchia.

D. Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma.

**Câu 2: Đồi núi nước ta chiếm**

A. 1/2 diện tích phần đất liền B. 2/3 phần diện tích đất liền

C. 4/5 phần diện tích đất liền D. 3/4 phần diện tích đất liền

**Câu 3: Khí hậu nước ta mang tính chất**

A. Ôn hòa, nhiệt độ và lượng mưa vừa phải.

B. Nhiệt đới ẩm gió mùa ẩm

C. Cận nhiệt đới gió mùa.

D. Lạnh giá, có tuyết rơi.

**Câu 4: Nguyên nhân làm nên tính đa dạng của khí hậu nước ta là:**

A. Địa hình phân hóa đa dạng

B. Lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, biển ảnh hưởng sâu vào đất liền

C. Hoàn lưu gió mùa

D. Tất cả các nguyên nhân trên

**Câu 5: Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện rõ qua:**

A. Nhiệt độ trung bình năm của không khí đều vượt 20oC và tăng dần từ Bắc vào Nam.

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**Câu 6: Đặc đểm thời tiết phổ biến trên cả nước vào mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 10:**

A. Nóng ẩm, mưa nhiều  B. Nóng, khô, ít mưa

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm D. Lạnh và khô

**Câu 7: Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng phần lớn các sông có đặc điểm:**

A. Nhỏ( ngắn) B. Dài C. Rộng D. Diện tích lưu vực lớn

**Câu 8: Mùa lũ trên lưu vực sông Hồng từ tháng mấy đến tháng mấy:**

A. Từ tháng 5 đến tháng 10 B. Từ tháng 6 đến tháng 10

C. Từ tháng 7 đến tháng 10 D. Từ tháng 8 đến tháng 10

**Phần II. Tự luận (3,0 điểm).**

**Câu 1** *(1,5 điểm)*: Hãy phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của nước ta.

**Câu 2** *(1,5 điểm)*:

a. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG

CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ ĐÔNG (TP HÀ NỘI)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Lượng mưa( mm) | 28,4 | 21,5 | 48,4 | 79,3 | 187,0 | 220,8 | 275,6 | 318,6 | 226,7 | 181,4 | 84,9 | 51,6 |

Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa trung bình tháng của trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội)

b. Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét về đặc điểm về lượng mưa của TP Hà Nội.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Tự luận ( 2,0 điểm): mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **D** | **A** | **A** | **A** | **B** |

**Phần II. Tự luận ( 3,0 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| Câu 1  *(1,5 điểm)* | Ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của nước ta:  \* Thuận lợi: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa đã góp phần tạo nên một nền nông nghiệp nhiệt đới với nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao.  - Khí hậu nhiệt đới ẩm vơi lượng nhiệt, ẩm dồi dào là điều kiện thuận lợi để cây trồng, vật nuôi phát triển, cho phép sản xuất nông nghiệp được tiến hành quanh năm, tăng vụ, tăng năng suất.  - Sự phân hóa khí hậu tạo nên sự khác biệt về mùa vụ giữa các vùng và sự đa dạng sản phẩm nông nghiệp trên cả nước.  - Do sự tác động của gió mùa và sự phân hóa khí hậu theo đai cao nên ngoài các cây trồng, vật nuôi nhiệt đới, nước ta còn phát triển các cây trồng, vật nuôi cận nhiệt đới và ôn đới.  \* Khó khăn:  - Nước ta có nhiều thiên tai như bão, lũ, hạn hán, sương muối, rét đậm, rét hại,… làm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.  - Môi trường nóng ẩm là điều kiện thuận lợi để sâu bệnh phát triển ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng nông sản. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2**  **(*1,5 điểm)*** | a. Vẽ biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa:  - Biểu đồ kết hợp cột và đường (nhiệt độ thể hiện bằng đường, lượng mưa thể hiện bằng cột)  - Biểu đồ có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích, đơn vị,…  - Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,1 điểm. | **0,75** |
| b. Nhận xét về đặc điểm mưa của Hà Đông Hà Nội:  - Đặc điểm chung: Khí hậu mang tính chất ẩm gió mùa  - Chế độ mưa: Mưa theo mùa:  + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa hạ, mưa nhiều nhất vào tháng 8 (332,6mm).  + Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau trùng với mùa đông. | **0,25**  **0,25**  **0,25** |